TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
*Số: **49**/2026/QĐST-HNGĐ*	*Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 951/2025/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998.** CCCD số: 001198020848. Nơi thường trú: Xóm C, Thôn Đ, xã K, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.** CCCD số: 001092000505. Nơi thường trú: TDP P, phường T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 30 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998.** CCCD số: 001198020848. Nơi thường trú: Xóm C, Thôn Đ, xã K, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.** CCCD số: 001092000505. Nơi thường trú: TDP P, phường T, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 29/3/2021 và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 03/6/2024. Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án Ký hiệu: BLTU/25E số 0021927 ngày 30/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm (nay là phường Tây Tựu), thành phố Hà Nội (Số 76/2020 ngày 16/10/2020);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh